

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 6 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Tiến;

2. Ông Phạm Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lê Ngọc V**, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt (đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 14/2016/QĐ-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2016).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Ngọc V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Bé H sống chung năm 2000, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn cả hai chung sống tại Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2006 chuyển đến sinh sống tại tổ 5, ấp 2, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây

Ninh. Đến năm 2011 thì bà Nguyễn Thị Bé H đã bỏ nhà ra đi, không rõ đi đâu và không có tin tức gì.

Ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố bà Nguyễn Thị Bé H mất tích và đã có quyết định số: 14/2016/QĐ-VDS ngày 04/11/2016. Nay, ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Bé H.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Bé H có 03 con chung gồm: Lê Trung H1, sinh ngày 14/03/2001; Lê Trung H2, sinh ngày 29/12/2005; Lê Trung N, sinh ngày 16/07/2007. Con chung Lê Trung H1 đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện 02 con chung Lê Trung H2 và Lê Trung N đang sống cùng với ông. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bé H đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 14/2016/QĐ-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và từ đó đến nay không thấy bà H trở về hoặc có tin tức gì của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Ngọc V là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Ngọc V đối với bà Nguyễn Thị Bé H.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Lê Trung H2, sinh ngày 29/12/2005; Lê Trung N, sinh ngày 16/07/2007 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận ông V không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Con chung Lê Trung H1 sinh ngày 14/03/2001 đã trưởng thành, ông V không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Ngọc V không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Ông Lê Ngọc V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Ngọc V là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Bé H vắng mặt (đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 14/2016/QĐ-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và từ đó đến nay không thấy bà H trở về hoặc có tin tức gì của bà) nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà H.

[2] Về hôn nhân: Ông Lê Ngọc V và bà Nguyễn Thị Bé H chung sống với nhau từ năm 2000, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12 tháng 5 năm 2004, Giấy đăng ký kết hôn số 54, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa ông V, bà H phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là về tình cảm. Năm 2011, bà H bỏ đi, không rõ tung tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 14/2016/QĐ-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2016. Từ đó đến nay không thấy bà H trở về hoặc có tin tức gì. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông V đối với bà H là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho ông V được ly hôn với bà H.

[4] Về nuôi con chung: Ông Lê Ngọc V và bà Nguyễn Thị Bé H có 03 con chung tên Lê Trung H1 sinh ngày 14/03/2001; Lê Trung H2, sinh ngày 29/12/2005; Lê Trung N, sinh ngày 16/07/2007. Ông V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Trung H2, sinh ngày 29/12/2005; Lê Trung N, sinh ngày 16/07/2007, còn cháu Lê Trung H1 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Hiện tại, ông V đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu H2, N; bà H không rõ tung tích; hơn nữa cháu H2, N có nguyện vọng được sống chung với ông V nên giao 02 cháu H2, N cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông V không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Ông Lê Ngọc V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Ngọc V và bà Nguyễn Thị Bé H.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê Trung H2, sinh ngày 29/12/2005 và Lê Trung N, sinh ngày 16/7/2007 cho ông Lê Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, ông Lê Ngọc V không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bé H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Ghi nhận, con chung Lê Trung H1, sinh ngày 14/3/2001 đã trưởng thành, ông Lê Ngọc V không yêu cầu giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận, ông Lê Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Ngọc V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông V đã nộp theo biên lai thu số 0008136 ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, ông V đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan